UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1420/TB-STTTT	*Đà Nẵng, ngày 25 tháng 11 năm 2021*

THÔNG BÁO

Kết quả xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở năm 2021

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-SNV ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch xét tuyển các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông và Kế hoạch số 1139/KH-STTTT ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Sở Thông tin và Truyền thông về xét tuyển viên chức thuộc Trung tâm Phát triển hạ tầng Công nghệ thông tin Đà Nẵng

Trên cơ sở báo cáo kết quả xét tuyển viên chức năm 2021 của Hội đồng Tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở năm 2021, Sở Thông tin và Truyền thông thông báo kết quả điểm và dự kiến danh sách trúng tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở năm 2021 theo Phụ lục I, II, III đính kèm.

Kết quả được đăng tải công khai trên Trang Thông tin điện tử Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng tại địa chỉ https://tttt.danang.gov.vn

Theo quy định tại khoản 4, Điều 31 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) Hội đồng Tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở không thực hiện chấm phúc khảo đối với điểm phỏng vấn trong đợt kiểm tra, sát hạch xét tuyển viên chức năm 2021.

Sở Thông tin và Truyền thông thông báo để các cơ quan, đơn vị và các thí sinh dự thi được biết./.

Nơi nhận:
- BBT website Sở (đăng tải công khai);
- Trung tâm Thông tin dịch vụ công Đà Nẵng;
- Trung tâm CNTT&TT Đà Nẵng;
- Trung tâm Phát triển hạ tầng CNTT Đà Nẵng;
- Ban Giám sát xét tuyển viên chức;
- Sở Nội vụ TPĐN (b/c);
- Các thí sinh tham dự xét tuyển viên chức;
- Lưu: VT, VP. HT

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Quang Thanh

Phụ lục I

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

THUỘC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐÀ NẴNG NĂM 2021

(*Kèm theo Thông báo số:*1420 */TB-STTTT ngày* 25 *tháng 11 năm 2021 của Sở Thông tin và Truyền thông)*

thinhph-25/11/2021 15:06:27-thinhph-thinhph-thinhph

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học							
I.	**Kế toán (chức danh: Kế toán viên): 02 hồ sơ/01 chỉ tiêu**																
01	Đỗ Thị Ngọc Bích		03/02/1988	Kế toán	01	Kế toán viên	06.031	Đại học ngành Kế toán	Chứng chỉ Tiếng Anh C	Chứng chỉ Kỹ thuật viên tin học			60		**60**		
02	Trần Thị Minh Hằng		14/01/1991			Kế toán viên	06.031	Đại học ngành Tài chính công	Chứng chỉ Tiếng Anh Toeic 385	- Chứng chỉ Tin học ứng dụng trình độ B - Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản			71,5		**71,5**	Trúng tuyển	
II.	**Hỗ trợ vận hành Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử (chức danh: An toàn thông tin hạng III): 02 hồ sơ/01 chỉ tiêu**																
03	Nguyễn Ngọc Ánh	12/02/1989		Hỗ trợ vận hành Hệ thống thông tin chính quyền	01	An toàn thông tin hạng III	V11.05.11	Đại học, ngành Công nghệ thông tin	Chứng chỉ tiếng Anh B	Bằng Trung cấp chuyên nghiệp, ngành Công nghệ mạng Truyền thông	Chứng nhận nghiệp vụ sư phạm	Con thương binh	32	05	**37**		

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học							
04	Nguyễn Ngọc Huệ	20/3/1987		điện tử		An toàn thông tin hạng III	V11.05.11	- Đại học ngành công nghệ thông tin - Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ tiếng Anh B	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ lập trình viên		93,5		**93,5**	Trúng tuyển	
III.	**Hỗ trợ vận hành Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử (chức danh: Quản trị viên hệ thống hạng IV): 01 hồ sơ/01 chỉ tiêu**																
05	Nguyễn Thanh Dũng	29/5/1991		Hỗ trợ vận hành Hệ thống thông tin chính quyền điện tử	01	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin	Chứng chỉ tiếng Anh C			Con thương binh hạng 3/4	55	05	**60**	Trúng tuyển	
IV.	**Phát triển phần mềm (chức danh: Phát triển phần mềm hạng III): 02 hồ sơ/04 chỉ tiêu**																
06	Nguyễn Thái Bình	16/02/1992		Phát triển phần mềm	04	Phát triển phần mềm hạng III	V11.08.21	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Chứng chỉ tiếng Anh C				52		**52**	Trúng tuyển	

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học							
07	Nguyễn Thị Kim Huyền		24/5/1987					Đại học, ngành Công nghệ thông tin	Chứng chỉ tiếng Anh B				57,5		**57,5**	Trúng tuyển	

thinhph-25/11/2021 15:06:27-thinhph-thinhph-thinhph

Phụ lục II

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

THUỘC TRUNG TÂM THÔNG TIN DỊCH VỤ CÔNG ĐÀ NẴNG NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số: 1420 /TB-STTTT ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Sở Thông tin và Truyền thông)

SBD	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*					
I.	**Tiếp nhận và Giải đáp thông tin (chức danh: Chuyên viên): 15 hồ sơ/02 chỉ tiêu**																
01	Lê Thị Thúy An		20/05/1989			Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Tâm lý giáo dục	Chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL 403	Chứng chỉ Tin học ứng dụng trình độ A							Vắng thi
02	Phạm Thị Đào		24/2/1985			Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ Tiếng Anh B, C	Chứng chỉ Kỹ thuật viên		Con của người hưởng chính sách như thương binh		05			Vắng thi
03	Trà Quang Lộc	22/12/1991				Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Kinh tế phát triển	Chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL ITP 387	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản.			81,5		**81,5**	Trúng tuyển	

thinhph-25/11/2021 15:06:27-thinhph-thinhph-thinhph-thinhph

SBD	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học							
				Tiếp nhận và Giải đáp thông tin	02				(tương đương A2)								
04	Phạm Thị Mỹ Hạnh		20/09/1988			Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Việt Nam học	Chứng chỉ Tiếng Anh C	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản/ Chứng chỉ Tin học Văn phòng			64,5		**64,5**		
05	Tôn Nữ Huyền Hương		26/12/1998			Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao			75,5		**75,5**	Trúng tuyển	
06	Nguyễn Thị Yến Nga		12/02/1987			Chuyên viên	01.003	- Thạc sĩ ngành Ngôn Ngữ học - Bằng đại học ngành Ngữ văn	Chứng chỉ Tiếng Anh B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản			50,5		**50,5**		
07	Nguyễn Việt Ngân		18/7/1996			Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Tâm lý học		Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản			69,8		**69,8**		
08	Lê Thị Thảo Nguyên		22/12/1997			Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Kinh tế - Đầu tư	Chứng chỉ Tiếng Anh B1	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản.							Vắng thi

thinhph-25/11/2021 15:00:27-thinhph-thinhph

SBD	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học							
09	Nguyễn Thị Phượng		30/03/1993			Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Tiếng Anh - Đại học ngành Luật	Đại học	Chứng chỉ CNTT cơ bản			69		**69**		
10	Lê Thị Thi		01/06/1989			Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Luật	Chứng chỉ tiếng Anh B	Chứng chỉ CNTT cơ bản			56		**56**		
11	Đặng Thị Thanh Thương		15/9/1979			Chuyên viên	01.003	- Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh - Đại học ngành Quản trị kinh doanh - Đại học ngành Tiếng Anh	Đại Học	Chứng chỉ Kỹ thuật viên			63		**63**		
12	Ngô Thị Sương		02/06/1986			Chuyên viên	01.003	- Thạc sĩ ngành Ngữ Văn - Đại học ngành Báo chí	Chứng chỉ tiếng Anh B1	Chứng chỉ CNTT cơ bản							Vắng thi

thinhph-25/11/2021 15:06:27-thinhph-thinhph

SBD	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học							
13	Nguyễn Thị Thu Vân		20/10/1995			Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Luật kinh tế	Chứng chỉ tiếng Anh B1	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản.			72		**72**		
14	Nguyễn Thị Ngọc Vĩnh		15/02/1985			Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Kế toán	Chứng chỉ tiếng Anh B	Chứng chỉ Tin học văn phòng		Con thương binh	54,5	05	**59,5**		
15	Nguyễn Thị Vy		05/11/1989			Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Sư phạm Ngữ văn	Chứng chỉ tiếng Anh B	Chứng chỉ CNTT cơ bản			45,5		**45,5**		
II.	**Truyền thông – Sự kiện (chức danh: Chuyên viên): 11 hồ sơ/01 chỉ tiêu**																
16	Lê Văn Hảo	15/1/1990				Chuyên viên	01.003	- Đại học ngành Công nghệ thông tin - Cao đẳng ngành Công nghệ mạng và Truyền thông	Chứng chỉ tiếng Anh A, B, C				29,5		**29,5**		
17	Nguyễn Mậu Hùng	24/8/1980				Chuyên viên	01.003	- Tiến sĩ ngành Lịch sử thế giới - Thạc sĩ	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS B2	Chứng chỉ Tin học Văn phòng			66,5		**66,5**		

thinhph-25/11/2021 15:06:27 thinhph-thinhph

SBD	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học							
								ngành lịch sử Việt Nam - Đại học ngành khoa học lịch sử	(6.5/9)								
18	Nguyễn Thị Huyền		06/10/1991			Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Báo chí					31,5		**31,5**		
19	Hồ Văn Hưng	12/10/1998				Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Luật Kinh tế		Chứng chỉ Tin học văn phòng							Vắng thi
20	Phạm Thị Mai Hương		08/12/1998			Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và lữ hành					38		**38**		
21	Nguyễn Thị Ly		10/06/1997	Truyền thông - Sự kiện	01	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Báo chí	Chứng chỉ Tiếng Anh C	Chứng chỉ CNTT cơ bản			26,5		**26,5**		
22	Hoàng Thị Kim Oanh		27/02/1989			Chuyên viên	01.003	- Thạc sĩ ngành Triết học - Đại học ngành Triết học	Chứng chỉ Tiếng Anh B	Chứng chỉ Tin học A		Con thương bệnh binh	18,5	05	**23,5**		

SBD	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học							
23	Nguyễn Thị Việt Tài		15/03/1984			Chuyên viên	01.003	- Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh - Đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh	Thạc sĩ	Chứng chỉ Tin học B			67		**67**	Trúng tuyển	
24	Nguyễn Hoài Thương		27/01/1998			Chuyên viên	01.003	Đại học ngành xã hội học				Con bệnh binh tỷ lệ thương tật 61%	51,8	05	**56,8**		
25	Nguyễn Đoan Thục Trâm		08/11/1997			Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Báo chí	Chứng chỉ tiếng Anh B1	Chứng chỉ Tin học A							Vắng thi
26	Phạm Thị Yến		20/10/1990			Chuyên viên	01.003	Đại học ngành văn học	Chứng chỉ tiếng Anh C	Chứng chỉ Kỹ thuật viên			30		**30**		

thinhph-25/11/2021 15:06:27 thinhph-thinhph-thinhph

Phụ lục III
KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
THUỘC TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÀ NẴNG NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số: 1420 /TB-STTTT ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Sở Thông tin và Truyền thông)

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13					
I.	Kỹ thuật (chức danh: Kỹ thuật viên (hạng IV): 02 hồ sơ/01 chỉ tiêu																
01	Huỳnh Châu	02/8/1976		Kỹ thuật	01	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.02.05.08	Cao đẳng ngành Kỹ thuật nhiệt – máy lạnh	Chứng chỉ tiếng Anh B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản			38		**38**		
02	Đinh Viết Thủy	23/10/1990		Kỹ thuật		Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.02.05.08	Đại học ngành Kỹ thuật điện	Chứng chỉ tiếng Anh B	Chứng chỉ tin học B			49		**49**		

thinhph-25/11/2021 15:06:27-thinhph-thinhph-thinhph